**Dự thảo**

|  |  |
| --- | --- |
| **CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 13**  Số: **22** /NQ-LICOGI13-ĐHĐCĐ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**    *Hà Nội, ngày 29 tháng 4 năm 2021* |

**NGHỊ QUYẾT**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 13**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn Luật Doanh nghiệp;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần LICOGI13;*

*Căn cứ Biên bản họp Đại hội cổ đông thường niên 2021 ngày 29/4/2021 và kết quả biểu quyết các nội dung được trình bày tại Đại hội,*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Thông qua các nội dung tại Tờ trình số 01/2021/TT-LICOGI13-HĐQT ngày 29/4/2021:**

**Nội dung 1:** Thông qua Báo cáo về kết quả SXKD năm 2020, Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 đã được kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận Công ty Mẹ năm 2020; Kế hoạch SXKD năm 2021.

*(Số cổ phần biểu quyết đồng ý:.................CP, chiếm tỷ lệ .........% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; số cổ phần biểu quyết không đồng ý: .................CP, chiếm tỷ lệ .........% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; Không có ý kiến: .................CP, chiếm tỷ lệ .........% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp*), cụ thể:

**1. Kết quả SXKD năm 2020:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TT | Nội dung | Giá trị (đồng) |
| 1. | Tổng tài sản | 5.346.398.756.481 |
| 2. | Nợ phải trả | 4.511.550.619.753 |
| 3. | Vốn chủ sở hữu: | 834.848.136.698 |
| 4. | Tổng doanh thu | 2.338.313.637.188 |
| 5. | Lợi nhuận trước thuế hợp nhất | 23.042.108.381 |
| 6. | Lợi nhuận sau thuế hợp nhất | 11.033.492.980 |
|  | Lợi nhuận sau thuế của CĐ không kiểm soát | 5.722.164.203 |
|  | Lợi nhuận sau thuế của CĐ Công ty mẹ | 5.311.328.777 |

**2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 (Công ty Mẹ):**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TT | Nội dung | Giá trị (đồng) |
| A | Lợi nhuận |  |
| 1. | Lợi nhuận trước thuế Công ty Mẹ | 10.603.613.260 |
| 2. | Thuế TNDN | 4.982.792.534 |
| 3. | Lợi nhuận sau thuế Công ty Mẹ | 5.620.820.717 |
| B. | Phân phối lợi nhuận sau thuế |  |
|  | Trích lập các quỹ: | 562.082.480 |
|  | *- Quỹ Đầu tư phát triển 5%* | *281.041.240* |
|  | *- Quỹ phúc lợi khen thưởng 5%* | *281.041.240* |
| C | Lợi nhuận sau thuế còn lại: | *5.058.738.637* |
| D | Lợi nhuận chưa phân phối (lũy kế) | *15.690.538.923* |
| E. | Cổ tức | *0%* |

**3**. **Báo cáo Tài chính hợp nhất đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán TTP (***Báo cáo đính kèm)*

**4. Kế hoạch SXKD năm 2021:**

- Doanh thu hợp nhất: 2.250.000 triệu đồng;

- Lợi nhuận trước thuế Công ty Mẹ: 64.000 triệu đồng;

- Giá trị đầu tư: 2.270.000 triệu đồng.

- Cổ tức Công ty Mẹ: Tối thiểu 5%.

Cùng các nội dung khác theo Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty.

**Nội dung 2:** Thông qua các Hợp đồng/ giao dịch của LICOGI13 với Công ty con, Công ty liên kết/ người liên quan thực hiện trong năm 2020:

*Số cổ phần biểu quyết đồng ý:.................CP, chiếm tỷ lệ .........% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; số cổ phần biểu quyết không đồng ý: .................CP, chiếm tỷ lệ .........% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; Không có ý kiến: .................CP, chiếm tỷ lệ .........% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp*)

1. Hợp đồng số: 106/2020/HĐXD/LIG13-IMC về việc “Thi công Gói thầu: Hạ tầng kỹ thuật, thuộc Dự án: Khu đô thị và du lịch cao cấp Trà Cổ, tp Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh” ký ngày 10/06/2020 với Công ty cổ phần LICOGI13- Cơ giới Hạ tầng (LICOGI13-IMC); giá trị Hợp đồng: 36.257.253.832 đồng (giá trị đã bao gồm VAT).

2. Hợp đồng số: 2901/2021/HĐXD/LIG13-CNCMC về việc “Thi công Gói thầu: Xây thô và hoàn thiện mặt ngoài Nhà Shophouse, thuộc Dự án: Khu đô thị và du lịch cao cấp Trà Cổ, tp Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh” ký ngày 29/01/2021 với cổ phần LICOGI13- Vật liệu Xây dựng (LICOGI13-CMC) – chi nhánh Hà Nam; giá trị Hợp đồng: 12.632.398.185 đồng (giá trị đã bao gồm VAT)

**Nội dung 3:** Thông qua điều chỉnh Phương án sử dụng vốn của đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ năm 2020:

| **STT** | **Nội dung sử dụng** | **Theo phương án được ĐHĐCĐ 2020 thông qua (VNĐ)** | **Theo phương án điều chỉnh tại NQ số 10/NQ-LICOGI13-HĐQT (VNĐ)** | **Thực tế đã sử dụng đến 31/12/2020 (VNĐ)** | **Phương án điều chỉnh** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Góp vốn Công ty CP Sông Nhiệm 3 | 65.000.000.000 | 44.584.880.000 | 40.000.000.000 | 40.000.000.000 |
| 2 | Góp vốn Công ty CP LIG Hướng Hóa 1 | 95.000.000.000 | 55.000.000.000 | 50.000.000.000 | 50.000.000.000 |
| 3 | Góp vốn Công ty CP LIG Hướng Hóa 2 | 60.415.120.000 | 50.000.000.000 | 50.000.000.000 |
| 4 | Bổ sung vốn lưu động | 53.000.000.000 | 53.000.000.000 | 53.000.000.000 | 53.000.000.000 |
| 5 | Góp vốn Công ty CP LICOGI13 – Đầu tư XD và hạ tầng (LICOGI13-ICI) |  |  |  | 20.000.000.000 |
|  | **Cộng** | **213.000.000.000** | **213.000.000.000** | **193.000.000.000** | **213.000.000.000** |

*(Số cổ phần biểu quyết đồng ý:.................CP, chiếm tỷ lệ .........% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; số cổ phần biểu quyết không đồng ý: .................CP, chiếm tỷ lệ .........% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; Không có ý kiến: .................CP, chiếm tỷ lệ .........% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp*)

**Nội dung 4:** Thông qua mức chi trả thù lao HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị Công ty và Tổ giúp việc HĐQT năm 2021 (Không bao gồm tiền lương đối với các vị trí chuyên trách): 1.200.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm triệu đồng).

*(Số cổ phần biểu quyết đồng ý:.................CP, chiếm tỷ lệ .........% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; số cổ phần biểu quyết không đồng ý: .................CP, chiếm tỷ lệ .........% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; Không có ý kiến: .................CP, chiếm tỷ lệ .........% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp*)

**Nội dung 5:** Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021:

ĐHĐCĐ uỷ quyền cho HĐQT chọn đơn vị kiểm toán BCTC có năng lực, được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán năm 2021 cho Công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán, đảm bảo chất lượng, hiệu quả với chi phí hợp lý, cụ thể: Lựa chọn một trong các đơn vị kiểm toán sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán TTP;

2. Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam;

3. Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam

*(Số cổ phần biểu quyết đồng ý:.................CP, chiếm tỷ lệ .........% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; số cổ phần biểu quyết không đồng ý: .................CP, chiếm tỷ lệ .........% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; Không có ý kiến: .................CP, chiếm tỷ lệ .........% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp*)

**Nội dung 6:** Thông qua Điều lệ mới của Công ty:

Điều lệ Công ty được cập nhật, sửa đổi phù hợp với các qui định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình tổ chức và hoạt động của Công ty. (*Điều lệ đính kèm)*

*(Số cổ phần biểu quyết đồng ý:.................CP, chiếm tỷ lệ .........% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; số cổ phần biểu quyết không đồng ý: .................CP, chiếm tỷ lệ .........% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; Không có ý kiến: .................CP, chiếm tỷ lệ .........% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp*)

**Nội dung 7:** Thông qua sửa đổi, bổ sung các Qui chế quản trị nội bộ theo qui định của Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về Quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020-NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ qui định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán 2019. Cụ thể:

- Qui chế hoạt động của Hội đồng quản trị;

- Qui chế hoạt động của Ban Kiểm soát;

- Qui chế quản trị nội bộ Công ty đại chúng;

- Qui chế Công bố thông tin Công ty đại chúng.

*(Các Qui chế đính kèm)*

*(Số cổ phần biểu quyết đồng ý:.................CP, chiếm tỷ lệ .........% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; số cổ phần biểu quyết không đồng ý: .................CP, chiếm tỷ lệ .........% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; Không có ý kiến: .................CP, chiếm tỷ lệ .........% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp*)

**Nội dung 8: Thông qua Báo cáo kết quả giám sát và hoạt động của Ban Kiểm soát.**

*(Số cổ phần biểu quyết đồng ý:.................CP, chiếm tỷ lệ .........% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; số cổ phần biểu quyết không đồng ý: .................CP, chiếm tỷ lệ .........% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; Không có ý kiến: .................CP, chiếm tỷ lệ .........% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp*)

**Nội dung 9: Ủy quyền cho HĐQT quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông:**

Nhằm đảm bảo tính hiệu quả trong công tác quản trị, giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh trong hoạt động của Công ty, HĐQT trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định một số nội dung chính:

- Đăng ký bổ sung, thay đổi vốn điều lệ (bao gồm trường hợp tăng vốn điều lệ do phát hành cổ phiếu, chia cổ tức bằng cổ phiếu), ngành nghề kinh doanh và các nội dung khác của Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Thực hiện sửa đổi Điều lệ Công ty.

- Quyết định việc thay đổi cơ cấu tổ chức bộ máy quản trị và điều hành.

- Thông qua và ban hành Điều lệ và các qui chế quản trị nội bộ.

- Ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh một số mục tiêu SXKD, đầu tư trong trường hợp cần thiết.

- Quyết định các Hợp đồng/ giao dịch giữa Công ty Mẹ với các Công ty con, Công ty liên kết, thành viên HĐQT, BKS, Tổng giám đốc, cổ đông lớn và người có liên quan khác.

*(Số cổ phần biểu quyết đồng ý:.................CP, chiếm tỷ lệ .........% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; số cổ phần biểu quyết không đồng ý: .................CP, chiếm tỷ lệ .........% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; Không có ý kiến: .................CP, chiếm tỷ lệ .........% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp*)

**Điều 2. Thông qua Phương án phát hành chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp tại Tờ trình số 02/2021/TT-LICOGI13-HĐQT** **ngày 29/4/2021 với nội dung chính như sau:**

- Phương án phát hành: chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp trong nước;

- Số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán: **25.700.000** cổ phiếu.

- Tổng giá trị cổ phiếu chào bán: **257.000.000.000** đồng (tính theo mệnh giá).

- Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu.

- Thời gian chào bán: Trong năm 2021, thời điểm cụ thể ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định ngay sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có chấp thuận bằng văn bản và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

- Đối tượng được chào bán: nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp trong nước theo quy định của pháp luật:

- Phương án sử dụng vốn dự kiến:

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung sử dụng vốn** | **Số tiền dự kiến (đ)** |
| Góp vốn vào Công ty cổ phần LICOGI13 – Nền móng xây dựng (LICOGI13-FC) tại đợt phát hành tăng vốn 2021 của LICOGI13-FC để duy trì tỷ lệ sở hữu 51% | 20.000.000.000 |
| Góp vốn vào Công ty Cổ phần Điện gió LIG - Hướng Hóa 1 để triển khai dự án điện gió Hướng Hóa 1 | 60.000.000.000 |
| Góp vốn vào Công ty Cổ phần Điện gió LIG - Hướng Hóa 2 để triển khai dự án điện gió Hướng Hóa 2 | 100.000.000.000 |
| Góp vốn vào CTCP Năng lượng dầu khí toàn cầu để thực hiện đầu tư dự án Thủy điện Nậm pàn 5 | 77.000.000.000 |

Nội dung chi tiết theo Tờ trình số 02/2021/TT-LICOGI13-HĐQT ngày 29/4/2021

đính kèm Nghị quyết này.

*(Số cổ phần biểu quyết đồng ý:.................CP, chiếm tỷ lệ .........% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; số cổ phần biểu quyết không đồng ý: .................CP, chiếm tỷ lệ .........% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; Không có ý kiến: .................CP, chiếm tỷ lệ .........% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp*)

**Điều 3. Thông qua Phương án phát hành trái phiếu để phục vụ các Dự án đầu tư tại Tờ trình số 03/2021/TT-LICOGI13-HĐQT** **ngày 29/4/2021 với nội dung chính như sau:**

Hình thức trái phiếu: Ghi sổ.

Tổng khối lượng phát hành: Tối đa 5.000.000 (Năm triệu) Trái phiếu.

Mệnh giá trái phiếu: 100.000 (một trăm nghìn) đồng/trái phiếu.

Tổng giá trị phát hành dự kiến: Tối đa 500.000.000.000 (Năm trăm tỷ) đồng.

Giá phát hành: 100% mệnh giá.

Phương thức phát hành: Phát hành riêng lẻ và/hoặc phát hành ra công chúng.

Đối tượng phát hành: Phát hành cho nhà đầu tư tổ chức và cá nhân.

Kỳ hạn trái phiếu: 2 - 5 năm.

Lãi suất trái phiếu: Phù hợp với lãi suất thị trường tại thời điểm phát hành.

Mục đích phát hành: Hợp tác kinh doanh và triển khai thực hiện các dự án đầu tư: Khu đô thị thương mại Bắc Kênh đào (An Giang); Khu công nghiệp Quán Ngang (Quảng Trị).

Thời điểm phát hành: Trong năm 2021. Thời điểm cụ thể ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn căn cứ tình hình thị trường và tiến độ triển khai các dự án.

Nội dung chi tiết theo Tờ trình số 03/2021/TT-LICOGI13-HĐQT ngày 29/4/2021

đính kèm Nghị quyết này.

*(Số cổ phần biểu quyết đồng ý:.................CP, chiếm tỷ lệ .........% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; số cổ phần biểu quyết không đồng ý: .................CP, chiếm tỷ lệ .........% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; Không có ý kiến: .................CP, chiếm tỷ lệ .........% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp*)

**Điều 4. Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần LICOGI13 giao nhiệm vụ cho HĐQT chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung đã được các cổ đông nhất trí thông qua tại Đại hội này theo đúng qui định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.**

Nghị quyết này đã được Đại hội cổ đông thường niên 2020 thông qua, có hiệu lực kể từ ngày 29/4/2021.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận***:  *- UBCKNN, SGDCKHN (Công bố thông tin);*  *- Thành viên HĐQT, BKS*;  *- Ban TGĐ LICOGI13;*  *- Các Công ty con, cty liên kết;*  *- Website Công ty;*  *- Lưu P.KHTH.* | **TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH**  **CHỦ TỊCH ĐOÀN**  **Bùi Đình Sơn** |